

Số: 117/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

-Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị Hồng T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Th, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Anh, sinh ngày 11/8/2010 cho chị Vũ Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Văn Anh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức

lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải Q.

4. Về vay nợ: Các đương sự xác nhận không vay nợ chung, không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải Q.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003707 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Q đã nộp đủ án phí.

5. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Q định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ngời được thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn (2 bản);
- THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Bằng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà